

Số: 493/2024/HS-ST

Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Cửu Long

2. Ông Cao Quốc Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 474/2024/TLST-HS ngày 05/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024, đối với bị cáo:

**Trương Đạt V;** sinh năm: 1995 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/34 tổ dân phố G, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức Q và bà Đoàn Thị D; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/01/2024 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng cộng hình phạt phải chấp hành của 02 tội là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023, đã đóng án phí ngày 23/4/2024 (BL 312; 294-291; 289)

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Bến Tre.

(Có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa)

\* Bị hại: Ông Mai Phúc K, sinh năm 1995 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: B Quốc lộ A, khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/01/2023, Mai Phúc K (sinh ngày 29/9/2005, địa chỉ: số B, đường Q, Khu phố E, phường B, thành phố T) có liên hệ với người dùng facebook tên “Trần T” để mua tài khoản game, người này cung cấp cho K 01 địa chỉ mail và mật khẩu để đăng nhập icloud trên điện thoại Iphone của K, hướng dẫn K liên hệ với người dùng Zalo tên “Vũ Hồng N” để tiếp tục đăng ký, sau đó “Trần T” chặn facebook K. Lúc này, tài khoản Zalo “Vũ Hồng N” yêu cầu K thanh toán 1.500.000 đồng “tiền liên kết”, nếu không thanh toán thì điện thoại của K sẽ bị khóa, khoảng 03 phút sau, điện thoại của K bị khóa, do lo sợ nên K dùng tài khoản ngân hàng V2 số 0461000590266 của chị Vũ Thị Thế L (sinh năm 1978, là mẹ của K) để chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng B2 của Nguyễn Thị Hải B theo yêu cầu của “Vũ Hồng N” nhưng sau đó điện thoại của K vẫn chưa được mở khóa, người này tiếp tục yêu cầu K chuyển thêm 06 lần nhưng vẫn không mở khóa điện thoại cho K, người này tiếp tục yêu cầu K chuyển tiền nhưng K không đồng ý, tổng cộng 07 lần K chuyển theo yêu cầu của “Vũ Hồng N” là 4.924.000 đồng nhưng K không được đăng ký tài khoản game như thỏa thuận, điện thoại vẫn bị khóa.

Ngày 28/01/2023, K đăng tin nhờ mở khóa điện thoại Iphone của mình trên nhóm facebook “Hỗ trợ mở icloud”. Lúc này, Trương Đạt V sử dụng tài khoản facebook tên “Trương Đạt V” thấy thông tin K cần người mở khóa điện thoại, V không biết mở khóa điện thoại nhưng vẫn chủ động nhắn tin trao đổi hứa sẽ mở khóa điện thoại cho K mục đích để lừa K chuyển tiền dịch vụ mở khóa, sau đó chiếm đoạt. Vọng tiếp tục kết bạn Zalo với K và trao đổi việc mở khóa điện thoại, V yêu cầu K chuyển khoản số tiền 9.999.999 đồng vào tài khoản ngân hàng M số 0208666656789 của Vọng, sau đó V sẽ mở khóa điện thoại cho K. K đồng ý, dùng tài khoản ngân hàng V2 số 0461000590266 của chị L (mẹ K) để chuyển tiền theo yêu cầu của V. Sau khi chuyển tiền, V không mở khóa cho K, K nhiều lần nhắn tin yêu cầu V mở khóa như thỏa thuận nếu không mở được phải chuyển trả lại tiền nhưng V nhiều lần hứa hẹn vẫn không chuyển trả, số tiền V nhận đã dùng để chuyển khoản trả nợ. Do K liên tục nhắn tin đòi lại tiền nên V yêu cầu K gửi điện thoại cho V để mở khóa cho K yên tâm. Vọng đặt ứng dụng Be đến lấy điện thoại của K, do K nghi ngờ nên khi giao điện thoại cho tài xế ứng dụng Be là Hoàng Văn T1 thì giữ T1 lại và trình báo vụ việc đến Công an phường B, thành phố T. T1 không biết việc V đặt đơn hàng là hàng gì, do T1 làm nghề tài xế xe công nghệ B1, thấy V đặt đơn hàng qua ứng dụng nên nhận đơn hàng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Trương Đạt V khai nhận hành vi phạm tội như trên. Cơ quan điều tra đã cho V ký xác nhận các tin nhắn với K được in ra từ điện thoại của K (BL 88-115; 215-222; 260-282; 299-301; 308-310)

Xác minh tài khoản Nguyễn Thị Hải B có kết quả: Khoảng tháng 3/2023, B sử dụng Chứng minh nhân dân của mình mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền

hoa hồng theo lời giới thiệu của một số người quen trên mạng, số điện thoại do những người này cung cấp. B có mở 01 tài khoản Ngân hàng B2 và một số ngân hàng khác (không nhớ rõ). Sau khi mở tài khoản xong, B không nhận được thẻ ngân hàng hay bất kì thông tin nào về các tài khoản, không nhận được tiền như thỏa thuận, các đối tượng đã chặn liên hệ Zalo với B, B không sử dụng các tài khoản trên, không quen biết K, V, người dùng facebook “Trần Tây”, Z “Vũ Hồng N”. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi ngân hàng để sao kê, thu thập thông tin các tài khoản có giao dịch với tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị Hải B, hiện chưa có kết quả để làm căn cứ xử lý. (BL 188-200; 223-229; 242-250; 255-259)

Ngày 26/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố vụ án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 29/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trương Đạt V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Vật chứng vụ án: Không có.

\* Trách nhiệm dân sự: Mai Phúc K yêu cầu Vọng bồi thường số tiền 9.999.999 đồng. (BL 164; 296-299)

Bản Cáo trạng số 457/CT-VKSTPTĐ ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trương Đạt V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo có đơn xin giải quyết vắng mặt và có trình bày bản thân đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đồng ý bồi thường bị hại số tiền 9.999.999 đồng và xin được khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm có cơ hội về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Mai Phúc K số tiền 9.999.999 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Không có.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo và bị hại có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét sự vắng mặt của bị cáo và bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và bị hại.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/01/2023, tại nhà địa chỉ: số B, đường Q, Khu phố E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Mai Phúc K bị Trương Đạt V đưa ra thông tin gian dối việc biết mở khóa điện thoại để K tin tưởng chuyển 9.999.999 đồng tiền phí nhờ mở khóa điện thoại, sau đó V chiếm đoạt số tiền này của K để trả nợ cá nhân, không thực hiện mở khóa điện thoại cho K như thỏa thuận.

Hành vi của Trương Đạt V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 457/CT-VKSTPTĐ ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T1 là tài xế xe công nghệ, không quen biết với V, không biết nội dung đơn hàng của V đặt là điện thoại liên quan đến vụ án, không biết mối quan hệ giữa V và K nên không có căn cứ xử lý Trí.

Đối với vụ việc Mai Phúc K bị chiếm đoạt số tiền 4.924.000 đồng ngày 26/01/2023, không liên quan đến hành vi của Trương Đạt V. Ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định tách vụ án số 6772G/QĐ-ĐCSKT và Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 6779D/QĐ-ĐCSKT để tiếp tục điều tra, xử lý riêng là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

*Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa bị kết án đối với hành vi phạm tội trước đó nên không được xem là tình tiết tăng nặng tái phạm để áp dụng với bị cáo.

*Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp nên được chấp thuận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Phúc K yêu cầu Trương Đạt V bồi thường số tiền 9.999.999 đồng, bị hại có lời khai đồng ý với yêu cầu của anh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đối với anh K.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Trương Đạt V** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Đạt V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 02/2024/HS-ST ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Trương Đạt V phải bồi thường cho anh Mai Phúc K số tiền 9.999.999 (chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín) đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**



**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**